

BẠCH CƯỜI

TỲ・BÀ  
HÀNH



HO・BAC・NGHI



Bác Sĩ Hà Ngọc Thuần

Biểu cho Quán Ven Đường

Bach-Cu-Di

B A C H - C U - D I

T Y - B À  
HÀNH

NGUYỄN - HỮU - ÁI

CHÚ - THÍCH



NHA XUẤT BẢN HỘ ĐẠC NGHI

—HUẾ—

## THAY LỜI TỰA

---

TẤT cả những ai thường dè ý đến văn để  
văn học đều nhận thấy rằng hiện nay sách  
học soạn theo chương-trình các lớp Trung-học  
phổ-thông rất là hiếm hoi.

Để bù-khuýt điều ấy, tôi sì lần lượt xuất  
bản những tập sách soạn theo chương-trình  
giáo - khoa mà tập Tỳ-Bà hành này là  
tập đầu tiên.

Bản dịch Tỳ-Bà hành này lwn truyền do  
lâu rồi, nhưng không biết chắc chắn là của  
ai. Theo ông Hoa-Bằng thì là của Phuơng Định  
Nguyễn Siêu; giáo sư Lê Thước thì cho là  
của Nguyễn Công-Trí; nhiều nhà chữ thích  
khác lại cho là của Phan-Lý-Vinh. Tôi không

tìm xét chắc chắn là của ai nên đánh đề khuyết danh. Nếu sau này có được tài liệu rõ ràng sẽ bồi-di.

Trong tập này gồm có hai phần chính: phần thứ nhất, trên đầu mỗi trang là nguyên tác bằng hán-văn, dưới phiên-âm, dưới nữa là phần dịch nôm; tiếp theo, dịch nguyên tác ra văn xuôi, để cho học sinh có thể so sánh mà nhận thấy chỗ hơn, kém của bản dịch với nguyên tác; phần thứ hai: dân giáng ra chú thích các chữ khó cùng các diển tích.

Khi đang còn trong bản thảo thi chặng nót làm chí, nay đã xuất bản thành sách tể tự nhiên là tôi rất mong được sự chỉ giáo của các bậc thêc giùi có nhiệt tâm đổi với quốc văn, để cho tập sách nhỏ bé này được hoàn toàn hơn khi in lại những lần sau.

Thuận - Hóa, Ngọc - Sơn  
Từ ngày vọng tháng  
Quý-Xuân năm Canh-Dần

NGUYỄN HƯU ÁI

## Tiểu - sử Bạch - Cử - Đị

**B**ẠCH-CU-DỊ tên tự là Lạc-Thiên, Đậu hiến-sĩ trong đời Trinh-Nguyên. Đầu đời Nguyên-Hòa (806-820) vào làm Hàn Lâm Viện Học-sĩ, rồi cải bỗ chức Tả Thập-Đi. Thượng sớ hơn mươi lần. Sau vì đối đáp ở trên điện, lời lẽ cương ngạnh, bị giáng làm Tán-Thiện Đại-Phu, rồi lại bị trích ra làm Tư Mã đất Giang-Châu. Ở đây, năm Nguyên-Hòa thứ mười một (816) ông viết ra bài Tỳ-Bà Hành. Sau khi ở Giang - Châu, ôn lại được cải bỗ làm Thích-Sứ ở Hàng-Châu và Tô-Châu.

Vua Văn-Tông lên ngôi, vời ông vào làm

Thị-Lang ở bộ Hình. Ông về trí-sự được thăng hàm Hình bộ Thượng-Thư.

Ông thường cùng với vị thầy tu ở Hương-Sơn là Nhu-Mẫn kết lập Hương-Hỏa Xã, tự xưng là Hương-Sơn Cử-sĩ. Ông mất vào đầu đời Đại-Trung, thụy là Văn.

Văn, thơ của ông lời lê sâu sắc, ôn hậu, diêm-dúa, chặt chẽ, nhưng cũng rất bình-di.

Vua Càn-Long phê-bình về thơ của Bạch, có nói rằng :

Cội gốc thì dựa theo cái tôn chỉ của sáu nghĩa trong Kinh-Thi, nhưng không lỗi mốt cái ý ôn-hậu hòa-bình. Biến đổi lời thơ hùng-hậu xương-kính của Đỗ-Phủ, Bạch làm ra lối trôi chảy, êm-ả, rõ-ràng. Không noi theo diện mạo nhưng vẫn lột được cái thần thái và ý vị của thơ Đỗ-Phủ.

Khi làm thơ, ông muốn cho mọi người đọc đều hiểu, nên hễ dọc lên mà có người không hiểu thì ông sửa lại. Vì thế thơ ông rất được lưu truyền trong nhân-gian.

— 10 —

## BÀI TU

# “ TỲ - BÀ HÀNH ”

của BẠCH-CU-DI

NĂM Nguyên-Hòa thứ mười, tôi bị đày ra làm Tư-mã quận Cửu-giang. Thu năm sau, đưa bạn ở vàm sông Bồn. Giữa đêm, nghe trong thuyền kia có tiếng đàn Tỳ-bà, thanh âm trong trèo rõ ra giọng đàn ở Kinh-dô.

Hỏi, thì ra, người dạo đàn vốn là một xương-nữ, từng có học đàn với Mục-Tào Nhị Thiện-Tài. Tuổi đã lớn, sắc đã suy, mới về làm vợ một thương nhân.

— 11 —

Tôi bèn mời rượu và xin dàn cho nghe. Khi nàng dàn xong, râu râu nét mặt, kể lại chuyện hoan lạc hồi nàng còn trẻ, và tự than cho thân phận nay phải phiêu bạt tiểu tụ nơi bến sông.

Tôi ra làm quan ở đây đã hai năm, vẫn diêm-nhiên an phận. Đêm nay, nghe lời nàng nói, trong lòng chợt sinh ra mối cảm thương cho phận bị biếm trích của mình. Vì thế, mới làm bài ca để tặng nàng, gồm cố sáu trăm mười hai chữ, mệnh danh là Tỳ-bà hành.

### BẠCH-CƯ-DỊ

尋陽江頭夜送客  
楓葉荻花秋瑟瑟  
主人下馬客在船  
舉酒欲飲無管絃

Tâm-dương gianh, dâu da tông khach.  
Phong diệp dịch hoa, thu sát sạt.  
Chù-nhân bạ mả, khách tại thuyền.  
Cờ tưu ệc àm, vô quan huyền.

Bến Tâm-dương cành khuya đưa khách,  
Quanh hơi thu lau lách dùi - hiu.  
Người xuống ngựa, khách dừng chèo,  
Chén quỳnh mong cạn nhớ chiểu trúc tý.

Đêm đưa bạn ở đầu song Tâm dương. Lá cây phong và  
lòng lan cảng làm rạng vẻ thu. Chủ-nhân (tức là tác giả),  
xuống ngựa và khách (người bạn sắp đi) đang ở trong  
thuyền. Muốn nâng chén uống nhưng lại không có tiếng  
táo tiếng dàn (để giải buồn ly-biệt.)

醉不成歡慘將別  
別時茫茫江浸月  
忽聞水上琵琶聲  
主人忘歸客不發

Túy bát thành hoan, thảm tương biễn.  
Biệt thời mang mang giang潭 nguyệt.  
Hết ván thủy thương Tý-bà thanh  
Chủ nhân vong quy, khách bát phát.

Say những luồng ngại khi chia rẽ  
Nước mênh mông dượm vẻ gương trong.  
Tiếng tỳ dâu thoảng trên sông,  
Chủ khuây-khoa lại khách dừng-dâng xuôi.

Say mà không vui bởi buồn sấp phai xa nhau. Trong lúc  
say chung quanh thuyền dòng sông cuồn cuộn mót tầm  
dày ánh trăng. Chợt nghe tiếng Tý-bà là là vang trên mặt  
nước. (Nghe tiếng dàn ấy chủ nhân không nghĩ đến chuyện  
trở về khách cũng không nghĩ đến chi yến đi nữa (vì tiếng  
dàn ấy đã làm cho buồn rầu và không nói chia tay liều).

尋聲暗問彈者誰  
琵琶聲停欲語遲  
添酒回燈重開宴  
移船相近邀相見

Tầm thanh ám vẫn dàn giả thuỷ?  
Tý-bà thanh đình dục ngữ trì.  
Di thuyền tương cặn yêu tương kiến.  
Thiêm tiêu hồi dâng trùng khai yến.

Lần tiếng sê hỏi ai dàn tá?  
Bằng tiếng dàn, nắn ná làm thịnh.  
Rời thuyền gần hỏi thăm tình,  
Thong đèn chuốc chén còn dành tiệc vui.

(Trên sông lúc ấy có nhiều thuyền, không biết chắc tiếng  
dàn đã phát ra từ thuyền nào cho nên) phải lần theo âm  
hưởng tiếng dàn (để tìm gặp người dạo dàn; khi đã tìm  
ra thuyền có người đang dạo dàn) thì hỏi ai dàn đây?  
(Nghe có tiếng hỏi, người dạo dàn liền) ngừng dàn, hỏi  
nữa cũng chưa chịu trả lời. Bên ghế thuyền lại gào và xin  
được diện kiến. Rồi thêm rực rỡ đèn, bày tiệc lại.

未成曲調先有情  
未 成 曲 調 先 有 情  
轉 軸 撥 絃 三 兩 聲  
轉 軸 撥 絃 三 兩 聲  
千 呼 萬 嘘 始 出 來  
千 呼 萬 嘘 始 出 來  
猶 抱 琵 琶 半 遮 面  
猶 抱 琵 琶 半 遮 面

Thiên hò vạn hoán thuỷ xuất lai,  
Do bão Tỳ-bà bần già diện.  
Thuyền trực bắc thuyền tam lưỡng thanh  
Vì thành khúc diệu tiên hữu tình.

Mời mọc mai thấy người bõ ngõ,  
Hãy ôm đàn che nửa mặt hoa.  
Vẫn đàn vài tiếng dạo qua,  
Tuy chưa nên khúc, tình đã thoảng hay.

Kêu gọi mời mọc mai mới ra. (Mà khi ra vẫn còn e lệ  
giảm mặt sau bàn đầu. (Khi nàng đã ngồi vào tiệc rượu,  
lần đầu cho nghe. Vẫn trực thử dây gẩy vài ba tiếng. Tuy  
chưa ra bài bản gì nhưng giọng đàn thật đã tài tình.

弦 絃 掩 抑 聲 聲 恩  
似 訴 平 生 不 得 志  
低 眉 信 手 繢 繢 弹  
說 盡 心 中 無 限 事

Huyền huyền yêm úc, thanh thanh ư  
Tỵ tố bành sinh bối đặc chí.  
Đè my tín thủ tục tục đùn  
Thuyết tận tâm trung vô hạn sự.

Nghe náo-nuột mấy dây buồn bức,  
Nhuòng than niềm tám túc bấy lâu.  
Chau mày tay gẩy khúc sầu  
Giải bày hết nỗi trước sau muôn vận.

Nàng nhán dây này dây khác, mỗi tiếng đàn vang lên  
chứa chất bao nhiêu ý tú. Như tự thò lộ những điều  
không thỏa nguyên của đời mình. Nét mày nàng nhún  
lại, hạ thấp xuống và tay thì gẩy liên tiếp (Tiếng đùa nhẹ)  
nói hết, nói tất cả bao nhiêu điều trong lòng nàng.

小	大	初	輕
絃	絃	為	搖
切	嘈	霓裳	慢
切	嘈	如	撚
如	急	急	抹
私語	雨	雨	復
		六么	挑

Kinh lung mạn nhiên v' phục khiêu  
 Sở vi Nghê-thường hẫu Lục-yêu.  
 Đại huyền áo áo như cắp vũ  
 Tiều h' yến hiết thiết như tư ngữ.

Ngón buông, bắt, khoan-khoan là dì,  
 Trước Nghê-thường, sau thoát Lục-yêu,  
 Dây to thường đeo mưa rào  
 Tỉ tê dây nhỏ như chiều chuyện riêng.

(Nàng vẫn dàn) khi lẩy, khi nhún, khi buông, khi bắt. Ban đầu là bản Nghê-Thường - vũ - y - khúc, sau chuyển sang bản Lục-yêu. Dây to kêu áo áo như tiếng mưa mào. Dây nhỏ nghe thì thăm như lời tâm sự.

幽	間	大	嘈
咽	闊	珠	嘈
流	鶯	小	切
泉	語	珠	切
水	花	落	錯
下	底	玉	雜
灘	滑	盤	彈

Tao tao thiết thiết thác tạp dàn,  
 Đại châu tiều châu lạc ngọc bân,  
 Gian quan oanh ngũ hoa đê hoạt,  
 U yết lưu tuyển thủy hạ than.

Tiếng cao thấp lụa chen lán gãy,  
 Mâm ngọc đâu lán nãy hạt châu.  
 Trong hoa oanh riu rít nhau,  
 Nước tuôn róc rách chảy mau suối ghềnh.

Tiếng ào ào, tiếng thi thầm dàn xen lẩn lộn. (Nghe như những viên ngọc lớn nhỏ trút xuống mâm ngọc (tiếng dàn trong trào như tiếng ngọc va chạm nhau). (Lại có lúc) nghe như tiếng chim oanh riu rít hót trong khóm hoa. (Lại có lúc rền rì như tiếng nước khe chảy xuôi dòng).

水泉冷澀絃凝絕  
凝絕不通聲暫歇  
別有幽情閑恨生  
此時無聲勝有聲

Thủy tuyễn lạnh chỉ huyền ngưng tuyết  
Ngưng tuyết bất thông thanh tạm yên.  
Biệt hữu u tình âm hận sinh.  
Thứ thời vắng thanh thắng hồn thanh.

Nước suối lạnh dày mành ngừng dứt.  
Ngừng dứt nên phút bặt tiếng tor.  
Ân-thầm đau giận ngắn-ngo,  
Về người lặng lẽ bây giờ càng hay.

(Tiếng nước khanh (bóng) ngừng đóng lại ấy là khi dây đàn  
đã không rung nữa. Dây đàn không rung nữa nên tiếng  
đàn cũng im bặt. (Chính trong lúc tiếng đàn im bặt ấy), người  
nghe như cảm hiểu tất cả mối sầu hận u ám của người dạo  
lùn. Chính lúc ấy tuy không có tiếng đàn (nhưng còn gọi cảm  
nhận là khi có tiếng đàn nữa).

銀瓶乍破水漿迸  
鐵騎突出刀鎗鳴  
曲終收撥當心畫  
四絃一聲如裂帛

Ngàn bình sập phá thủy tương tình  
Thiết kỵ dội xuất đao thương minh.  
Khúc chung thu bắc đương tâm hoạch  
Tử huyền nhất thanh như liết bạch.

Bình bạc vỡ tuôn đầy mạch nước,  
Ngựa sắt rồng săn-sạt tiếng dao  
Cung đàn chọn khúc tiêu tao,  
Tiếng buông xé lụa, lụa vào bốn dây.

(Rồi bỗng tiếng đàn lại nỗi lên nghe như tiếng) cái bình  
banging bột vỡ toang ra nước văng tung tóe. Như tiếng vỡ ngựa  
sát chy, khua đòn và tiếng dao, thương và chạm nhau kêu  
sang sảng: Khi khúc đàn đã hết (để châm dứt cho bản đàn)  
Nặng gậy lôi cả bốn dây một lần. Cả bốn dây cùng kêu lên  
một lần, thành một tiếng sác lạnh như tiếng lụa xé.

整頓衣裳起斂容  
沈吟放撥插絃中  
惟見江心秋月白  
東船西舫悄無言

Dòng thuyền tẩy phông tiệu vòi ngắn,  
Duy kiến giang tâm thu nguyệt bạch.  
Trầm ngâm phông bắt sáp huyền trung  
Chính đến ý thương khát liêm dung

Thuyền mây là dòng tay lặng ngắt,  
Một bóng trăng trong vắt lòng sông.  
Ngậm-ngùi đàn dã gảy xong,  
Áo xiêm sửa dáng, dậy mong giải lời.

(Lúc tiếng đàn im bặt, người nghe thoát khỏi sự lôi cuốn của tiếng đàn trở lại với thực tế và vì thế nêu cảm thấy sự vắng lặng rùng rợn lạnh lung của vạn thuyền trên sông).  
Thuyền bên đông thuyền bên tây đều lặng lẽ, không có một tiếng. Duy chỉ có bóng trăng khu sáng ngồi trong lòng sông. Nàng gài cái máng tre dùng để gảy đàn vào dây đàn. Sửa lại áo xiêm cho ngay ngắn, và sửa lại nét mặt nghiêm trang.

自言本是京城女  
家在蝦蟆陵下住  
十三學得琵琶成  
名屬教坊第一部

Tự vấn là thi kinh thành nữ.  
Gia tại xã mèo lồng hạ trú,  
Trăm năm học Hồi Tỳ-bà hành,  
Học huê lão thường đê nhất bộ.

Không Xưa vốn là người kẻ chợ,  
Còn Hà-mô thú ở lân-la.  
Học đàn từ thuở mười ba,  
Giáo-phường đê nhất chín dà chép tên.

Tự nói vốn là người ở Kinh-thành, nhà tại cồn Hà-mô.  
Năm mươi ba tuổi đã học được đàn Tỳ-bà. Tên được đứng  
hạng nhất trong sà giáo-phường.

曲罷曾教善才服  
妝成每被秋娘妬  
五陵年少爭纏頭  
一曲紅綃不知數

Khúc bài tảng giao Thiên-Tài phục.  
Trang thành mỗi bị Thu-nương dỗ.  
Ngũ-lăng niên thiếu tranh triều đầu,  
Nhất khúc hồng tiêu bất tri số.

Gã Thiên-Tài sợ phen dựng khúc,  
À Thu-nương ghen lúc diễm tố.  
Ngũ-Lăng công-tử ganh đua,  
Biết bao the thắm chuốt mua ngón đàn.

Mỗi khi nàng đàn xong một khúc thì đến gã Thiên-Tài cũng phải phục tài nàng. Và mỗi khi nàng trang điểm xong thì đến à Thu-nương cũng dám ra ghen với nhan sắc của nàng. Những chàng thiếu-niên ở đất Ngũ-Lăng tranh nhau lấy gấm quần lèn đầu nàng để tỏ ý tán thường tài của nàng. Mỗi khi nàng đàn xong một khúc thì số gấm khách làng chơi tặng thường không biết bao nhiêu mà kè nứa.

鉢頭銀篦擊節碎  
血色羅裙翻酒污  
今年歡笑復明年  
秋月春風等閒度

Điển đầu ngắn trăm kích tiết toái.  
Huyết sắc la quần phiến túa ô.  
Kim niêm hoan tiếu phục minh niên  
Thu nguyệt xuân phong dâng nhàn dỗ.

Vanh lược bạc gãy tan dịp gỗ,  
Bép quần hồng hoen ổ rượu rơi  
Năm năm lìn lữa vui cười,  
Mái trắng hoa chẳng doi-hoài xuân thu.

Những cái trâm những cái giắt tóc bị khách làng chơi lấy dùng đẽ gỗ dịp theo khúc đàn mà gãy nát cả. Và những tấm quần màu đỏ màu xanh phai hoen ổ vì rượu vẩy, nhầm. Cứ thế mãi, năm này sang năm khác (nàng) đám mình trong hoan lạc. Trang thư rồi gió xuân theo nhau qua (nắn) cũng chẳng đẽ ý hay biết nữa.

弟走從軍阿姨死  
暮去朝來顏色故  
門前冷落草馬稀  
老大嫁作商人婦

Dệ tâu lòng quân, a di tử.  
Mộ khuya triều lai nhan sắc cổ.  
Môn tiền linh lạc xa mả hi.  
Lão dai giá tác thương nhân phụ.

Buồn em trảy, lại lo dì thác,  
Lần hôm mai đổi khác hình dung.  
Cửa ngoài xe ngựa vắng không,  
Về già phải kết duyên cùng khách thương.

(Bỗng một ngày kia tai nạn bất đầu đến) em nàng phải lòng  
quân đi nàng thì từ trần. Ngày lại ngày nhan sắc tàn tạ dần.  
Xe ngựa của các vua vương tôn công tử cũng thưa vắng dần.  
Khi nàng đã lớn tuổi mới về làm bạn với thương nhân.

商人重利輕別離  
前月浮梁賣茶去  
去來江口守空船  
繞船明月江水寒

Thương nhân trọng lợi khinh ly biệt  
Tiền nguyệt phù lương mãi trà khứ.  
Khứ lai giang khứa thủ không thuyền.  
Nhiều thuyền minh nguyệt giang thủy hàn.

Khách trọng lợi khinh đường ly biệt.  
Mãi buôn chè sớm tách nguồn khơi.  
Thuyền không dỗ bến mặc ai.  
Quanh thuyền trăng giội nước trời lạnh-lùng.

Thương nhân chỉ nghĩ đến lợi mà không thiết nghĩ đến nỗi  
cô đơn của nàng. Năm trước đã chờ trà đi bán rồi. Từ khi  
thương nhân đi đến giờ, nàng một bóng một thuyền lui quanh  
linh lung trên bến sông. Chung quanh nào có gì đâu, ngoài ánh  
trăng sáng rùng rợn và dòng nước trời xuôi lạnh lung.

夜深忽憶少年事  
夢啼妝淚紅闌干  
我聞琵琶已歎息  
又聞此語重唧唧

Dạ thâm hối ức thiếu niên  
Mộng dã trang lệ hồng lan cao.  
Ngã van Tý-bà dĩ thân túc  
Hữu van thử ngứa trùng túc túc.

Đêm thâu sực nhớ vòng tuổi trẻ.  
Lệ trong mè hoen vè phái son.  
Nghe đàn ta đã chanh buồn,  
Lại rầu thêm nỗi nì-non mấy lời.

Đêm khuya chợt mơ lại hồi tuổi trẻ. Khi tỉnh thì nước mắt đã dần rụa cả mặt heraus! Tôi nghe đàn trong lòng đã buồn. Những lời tâm sự ấy lại càng làm cho tôi thêm sầu khổ.

同是天涯淪落人  
相逢何必曾相識  
我從去年辭帝京  
謫居卧病潯陽城

Đồng chí thiên nhai luân lạc nhán,  
Tương phùng hà tất tầng tương thức  
Ngã tòng khứ niên từ dế-kinh  
Trich cư ngoại bệnh Tầm-dương thành.

Cùng một lứa bên trời lận - đận,  
Gặp gỡ i-hau lọ sắn quen nhau.  
Từ xa kinh khuyết bấy lâu,  
Tầm-dương đất trích gối sâu hôm mai.

Cùng là những kẻ luân-lạc ở cuối trời. Gặp nhau dày cǎn  
chỉ phái quên trước mới thán. Tôi nằm ngoài xa lìa dế kinh,  
bị trích ra thành. Tầm-dương này, luôn luôn đau ốm.

尋陽地僻無音樂  
終歲不聞絲竹聲  
住近湓江地低濕  
黃蘆苦竹繞宅生

Tầm-dương địa tịch vô âm nhạc,  
Chung tuế bất ván ty trúc thành.  
Trì cạn Bôn-giang địa dã thấp  
Hoang lô khò trúc nhiều trạch sinh.

Thú cùng tịch khôn bè vui thích,  
Tai chẳng nghe dàn dịch trọn năm.  
Sông Bôn gần chốn cát làm  
Lau già trúc cỗi âm sầm quanh hiên.

Tầm-dương là đất xa-xôi cùng tịch khôn có âm nhạc.  
Trọn năm không được nghe tiếng tơ tiếng trúc. Lại ở gần  
sông Bôn dã âm thấp. Chung quanh nhà lau sậy mọc um tùm.

其間旦暮聞何物  
杜鵑啼血猿哀鳴  
春江花朝秋月夜  
往往取酒還獨傾

Kỳ gian dân mộ vẫn hả vật?  
Đỗ quyền đê huyết viên ai minh.  
Xuân giang, hoa triều, thu nguyệt dạ  
Vâng vâng thủ túu hoà độc khuynh.

Tiếng chi dãy nghe liền sớm tối?  
Quyên kêu sâu, vượn réo véo von.  
Hoa xuân nở trắng thu tròn  
Một mình tay chuốc chén son ngập-ngừng

Trong cảnh đó mỗi ngày tối đã được nghe nhường gì? Chỉ  
có tiếng chim quốc kêu sâu và tiếng vượn hú buồn bã. Mùa  
xuân đổi hoa, cũng như mùa thu đổi trắng, mãi mãi tôi  
vẫn một mình tự chuốc rượu cho mình.

豈無山歌與村笛  
嘔啞嘲哳難爲聽  
今夜聞君琵琶語  
如聽仙樂耳暫明

Khởi vó sơn ca dữ thôn dịch,  
Âu-á chu chiế nan vi thính  
Kia dạ văn quân Tý-bà ngũ,  
Như thính tiên nhạc nhí tạm minh.

Hà chẳng có ca rùng địch nội,  
Giọng lú-lo buồn nỗi khó nghe.  
Tiếng Tý bỗng lảng canh khuya,  
Nhường như tiên nhạc gần kề bên tai

Phải dù là không có tiếng ca của người miền núi, tiếng địch của các thôn ấp. Chỉ hiếm vì những tiếng ấy ầm ầm lú-lo không thể nghe được. Đêm nay nghe tiếng Tý-bà của chàng thật chàng hoặc gì tiếng nhạc tiên (khiến cho cái tai hồn trùm nên cũng coi vì đã lâu không được nghe nhạc của tôi, nay như lại được) tê nhị trờ lại.

莫辭更坐彈一曲  
爲君翻作琵琶行  
感我此言良久立  
却坐促絃絃轉急

Mặc từ cảnh tạ dàn nhất khúc  
Vì quân phiêu tác Tý-bà hành.  
Cảm ngã thử ngôn lương cùu lập.  
Khúc tạ xúc huyền, huyền chuyền cấp.

Gương ngồi lại dàn chơi khúc nữa,  
Sé vì nàng soạn sửa lời ca.  
Tần ngàn nhường cảm lời ta,  
Dén ngồi, bắt ngón dàn đà kíp dây.

Nàng dừng từ chối, hãy ngồi xuống đây và dàn thêm khúc nữa. Tôi sẽ vì nàng đặt lời ca để phổ theo điệu nhạc của nàng. Nàng cảm lời tôi đúng tần - ngàn hồi lâu bèn ngồi xuống vì bà bắt tay vào dàn thì tiếng dàn đã chuyển thật gấp.

淒淒不似向前聲  
滿座聞之皆掩泣  
座中泣下誰最多  
江州司馬青衫濕

Thê thê bất tự huống tiền thanh  
Mẫu txa vẫn chí giải yêm kháp  
Txa tranz kháp hạ thùy tối da?  
Giang-châu Tư-mã thanh sam thấp

Bực rầu rĩ khác dây đàn trước,  
Khắp tiệc hoa tuôn nước lệ rơi,  
Lệ ai chan-chúa hơn người,  
Giang-Châu Tư-mã dường màu áo xanh.

Losing đàn bấy giờ thi diết không gióng tiếng đàn lúc trước  
nữa. Khiến cho mọi người trong tiệc đều phải rung rung  
lệ. Tư-trang đã ai đã khóc nhiều hơn hết? Vạt áo màu  
xanh lơ cùa Tư-mã Giang-châu thật cảm

## Lời bình của Thánh - Thán

LÀM - TÀY - TIẾC

Lâm Tây-Trọng nói : " Chuyện thường phu  
vốn dã kỳ, lại gặp Bích-Lạc-thiên, nghe chuyện  
người, sinh cảm thương thân phận bị biếm  
trich của mình, mà làm ra thiên này, khiến  
những kẻ om tai gặp cảnh gian-nạn trong nghiệp  
dời sau đoc đến phải sa luốc mắt.

Từ đầu chí cuối bài này đều nên bắt chước  
theo giọng dàn Tỳ-bà mà ngâm. Có chỗ thua  
thốt ; có chỗ rướm-rà ; có lúc chậm mà nhẹ ;  
có lúc mau mà liền, có khi nhỏ mà dứt ; có  
khi mạnh mà cao ; chỗ thì rào rào ; chỗ thì  
nghẹn ngào, vui buồn thoi thúc, đều nên nương  
theo ý mà ngâm sẽ thấy hết cái hay của Tỳ-  
bà hành.

## Chú thích

**Tỳ-bà** : một thứ nhạc-khi có bốn dây, làm bằng gỗ ngô-đồng. Đầu ngắn, cõi dài, mặt phẳng, lưng tròn, hình hơi thuần. Đàn này nguyên của rợ Hồ, thường dàn trên ngựa. Có bốn tượng, mười ba phiếm để làm mẫu mực cho tiếng trong tiếng dục. Khi dàn mà đưa tay gảy lên gọi là tỳ, đưa tay gảy xuống gọi là bà. Trước người ta dùng một mảnh gỗ nhỏ mà gảy. Trong đời Đường Trinh-quán, Bùi-Lạc-Nhi bỏ mảnh gỗ mà dàn tay không. Từ đó mới bắt đầu dàn tay không. Nay người ta cũng có dùng thứ Tỳ-bà sáu dây.

**Hành**. — một lối ca trong Nhạc-phủ.

**Tầm dương giang**. — tên một con sông ở về phía Bắc huyện Cửu-giang tỉnh Giang-tây. Ông Trần-Uớc nói : « Đời Hán nhân lấy tên

huyện đặt cho sông, từ đó mới gọi là sông Tâm-dương.

**Chén quỳnh.** — chén uống rượu làm bằng ngọc quỳnh.

**Nghê-thường.** — nguyên tên là Nghê-thường-vũ-y-khúc. Vốn trước tên là Bà-la-môn khúc, truyền từ nước Tây-Lương sang Trung-Quốc. Đời Đường, Tiết-dộ-sứ xứ Giang-tây là Dương-kinh-Thuật đem hiến. Vua Đường Minh-hoàng nhuận sức lại lời ca và đặt cho cái tên đẹp là Nghê-thường Vũ-y khúc. Đường thư chép : « Diệp Pháp-Thiện dùng phép phụ đồng đưa vua Đường Minh-hoàng lên chơi cung trăng, nghe nhạc. Khi về vua nhớ lại, chép được một nửa bản nhạc. Sau xứ Tây-Lương đem hiến khúc nhạc Bà-la-môn, thanh diệu phù hợp với nửa đoạn vua đã chép được. Bên lấy câu chuyện di chơi cung trăng mà làm bài tự cho khúc nhạc này »

**Lục yêu.** — Nguyên là chữ lục yêu, nghĩa là chép những điều quan hệ về dàn. Sau vì

đọc làm rồi viết làm ra lục yêu.

**Hà-mô.** — tên một cái cồn ở sáu dặm về phía Nam huyện Vạn-niê.

**Giáo-phường.** — Đầu đời Đường, nhạc nhã (nhạc trong cung), nhạc tục (nhạc ngoài nhâm gian) đều thuộc ty Thái thường xem sóc. Đến đời Khai-nguyên, cho rằng Ty Thái-thường không nên coi cả tục nhạc, mới đặt ra Tả, Hữu Giáo-phường để xem sóc tục nhạc. Các đời sau đều theo thế. Nữ nhạc đều thuộc giáo-phường, cho rên quan-ký (con hát ở chốn quan nhà) cũng gọi là giáo-phường. Yến tiệc trong cung đều dùng nữ nhạc. Đời Thanh, răm Thuận trị thứ mười sáu, cải làm Thái-giám, răm Ung - chinh thứ bảy đổi làm Hòa-thanh thự. Từ đó bỏ hẳn chữ Giáo-phường.

**Gá Thiện Tài :** tiếng gọi các thầy dạy nhạc ở Giáo-phường.

**À Thu-nương :** vợ của Lý Kỳ có tiếng là không cẩn nhò đến phấn sáp mà vẫn đẹp.

**Ngũ Lăng :** Trường-Lăng, An-Lăng, Dương

Lăng, Mậu-Lăng, Bình-Lăng gọi chung là Ngũ Lăng, đều là chỗ ở của các nhà hào phú. Cho nên đời sau dùng chữ Ngũ-Lăng để trả chỗ ở của bọn hào phú.

**Triền đầu:** bởi chữ: « Phao cẩm triền đầu » nghĩa là lấy gấm mà quấn lên đầu. Ấy là một cách tặng thưởng của khách làng chơi ngày xưa.

**Em trày:** em đi lính. Ca dao ta có câu :

« Chàng ơi ! trày sớm hay trưa, Đè em gánh gạo tiễn đưa hành trình. »

**Trích:** các quan có lỗi bị đổi đi các tỉnh xa Kinh đô gọi là bị trích.

**Tâm-dương thành:** tên một quận đời Tần, đời Tùy gọi là Cửu-giang. Đời Đường đổi làm Tâm-dương, đời Nguyên bỏ tên ấy. Nay thuộc huyện Cửu-giang tỉnh Giang-Tây.

**Sông Bồn:** có tên là Lung-khai hà. Phát nguyên từ núi Thanh-sơn, huyện Thụy-xương. Tỉnh Giang-Tây. Cũng có tên là Bồn-giản. Chảy qua phía Đông huyện Cửu-giang gọi là

Bồn-phô-cảng, phía Bắc chảy vào Đại giang, chỗ tiếp giáp vào Đại-giang gọi là Bồn-khầu.

**Bồn-thành:** tên huyện, đời Tần là thành Bồn-khầu thuộc quận Sài-tang. Đời Tùy, đặt huyện Bồn-thành ở đó, đời Đường đổi tên là Tâm-dương. Nay là huyện Cửu-giang thuộc tỉnh Giang-Tây.

**Đỗ-quyên:** tên loài chim Cuốc, cũng gọi là : Đỗ-vú, Tử-qui, Tử-quyên, Thục-hữu, Thục-dέ. Trên đầu mỏ hơi cong, miệng to, đuôi dài, lưng đen có sắc vôi, bụng trắng có một đường đen thẳng ngang. Không biết làm tổ, đẻ ở tổ con oanh, nhờ con oanh ấp mà trứng nở con, tiếng kêu rất thê-thảm; hay ăn giống sâu có lông. Sách Cầm-kinh chép : « Chim Tử-qui, chim Thục-hữu gọi là Đỗ-vú ». Đỗ Vú là tên vua Thục đời xưa. Sách Hoa-dường-quốc chí chép : « Khi bảy nước xưng vương thì Đỗ Vú xưng đế, gọi là Vọng-Đế hoặc Bô-Ty. Tự cho là công-dức cao hơn các vương. Lấy hang Bao-Tà làm cửa trước, núi Hùng-nhĩ, Linh-quang làm ngõ sau, núi Ngọc-lũy, Nga-

my làm thành quách, Sông Giang-Tiềm, miên Lão làm ao chǎm, núi Vân-sơn làm chổ chǎn nuôi, đất Nam-trung làm vườn. Gặp bấy giờ có nạn nước lớn, tướng là Khai Minh khơi đường núi Ngoc-lũy để trừ nạn lụt. Đỗ Vũ bèn giao tất cả chính-sự, bắt chuốc phép « truyền hiến thiên thụ nghĩa » của Nghiêu, Thuấn, rồi Đỗ Vũ lên ăn ở núi Tây-sơn. Bấy giờ về tháng hai chim tử quyên kêu, cho nên người nước Thục lấy làm thương » Sách Thành-dô-ký chép: « Đỗ Vũ chết hóa làm chim Đỗ quyên, cũng có khi gọi là Tử-quí ».

**Tư-mã.**— một chúc quan. Đời Chu là một chúc quan trong lục quan, gọi là Hạ-quan Đại-Tư-mã, coi việc quân, Đời Hán hưng, cùng với Đại-Tư-dồ, Đại-Tư-không gọi là Tam Công. Đời sau do đó gọi Bình-bộ Thượng-thư là Đại-Tư-mã. Chu-Lễ chép: « Thủộc quyền Đại-Tư-mã, có Quận-Tư-mã (Tư-mã quân bộ) và Dư-Tư-mã (Tư-mã quân xe). Đời Xuân-thu-chiến-quốc nước Tần cặt tam quân, mỗi quân có một vị Tư-mã. Đời Đường, mỗi Tiết-Đô-Sứ có một Hành-quân Tư-mã. Mỗi châu cũng có một vị Tư-mã. Người sau do đó gọi phủ Đồng-Tri là Tư-mã.

## Đính chính

Trang	Hàng	NGUYỄN IN	XIN ĐỌC LÀ
7	3	dẽu nhǎn	dẽu nhǎn
7	15	Phan huy Vinh	Phan huy Vinh
8	9	chǒ	chǒ
9	2	tên tư	tư
9	11	ôn	ông
10	4	Nhu-Máu	Nhu-Máu
10	14 17	Đỗ-Phủ	Đỗ-Phủ
15	17	lan	lau
16	17	tầm	tầm
17	8	dàn già	dàn già
17	15	Thong dàn	Chong dàn
18	10	Thuyền trực	Chuyền trực
18	10	bắc huyển	bắc huyển
18	10	lường	luồng
18	17	gây	gây
18	18	đá	đá
19	14 19	gây	gây
21	15	suối	đuối
23	10	bắc	bắc
23	20	gây	gây
24	21	*	*
27	17	gây	gây
29	9	mãi	mãi
31	9	thí	thị
34	8	cheo chát	chiều chiết

Hàng	Trang	NGUYỄN IN	XIN ĐỌC LÀ
34	9	thính	thính
35	13	soạn sửa	soạn sửa
35	17	phô	phô
36	18	dó ai dâ	ai dâ
43	6	thái-thường	thái-thường
46	25	Đồng-trí	Đồng-trí

Giá : 12đ (Nam, Bắc, Cao-Mên 13đ)

Kiểm-duyệt số 59 ngày 12-8-50

# NHÀ XUẤT - BẢN HO - DẠC - NGHI

HUẾ



## ĐÃ XUẤT BẢN:

TUYẾT NĂM XƯA của ô. Trần-cao-Thanh

(Bút ký 7 năm ở Pháp)

VIỆT-HỌC TU-TRI của cụ Hồ-dắc-Hàm

(Những điều nên biết để viết Việt-ngữ cho đúng)

THẮNG HIỀN của ô. Trường Giang

(Truyện xã hội)

TỶ - BÀ HÀNH Nguyễn - hẫu - Ái chủ thích

## SẮP XUẤT BẢN:

VIỆT-SỬ KHẢO-LUỌC của ô. Dương-Ký

(Tập II)

Thư từ giao thiệp và ngân-phiếu xin đã gửi ông Hồ-dắc-Nghi  
chủ nhà in Gia-Long Huế.